

DỰ THẢO
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC NHẬN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG

Địa điểm: Thôn Tiên Văn, xã Dân Hòa, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày tháng năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã Dân Hoà)

- Quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025:

4. Bổ sung điểm d vào khoản 1 Điều 19 như sau:

“d) Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
1	Hộ ông: Dư Quang Tiến			5	
1.1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	001196028213	Con dâu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
1.2	Dư Quang Tiến	001059033470	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
1.3	Dư Ngọc Hân	001319018209	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
1.4	Dư Ngọc Hưng	001091014514	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
1.5	Dư Ngọc Đức Minh	001224000327	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
2	Hộ ông: Dư Văn Bút đã chết đại diện là con trai Dư Văn Tinh			2	
2.1	Dư Văn Tinh	001073035641	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
2.2	Đình Thị Ngọc Linh	001182044028		Nhân khẩu phát sinh	
3	Hộ ông: Dư Văn Bút đã chết đại diện là con trai Dư Văn Tinh đồng sử dụng là ông Dư Quang Tiến			0	
4	Hộ ông: Dư Văn Bầu			8	
4.1	Dư Văn Bầu	001055001042	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
4.2	Trịnh Thị Mến	001158016646	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
4.3	Dư Văn Thịnh	001080027015	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
4.4	Dư Văn Vượng	001085007815	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
4.5	Dư Văn Vịnh	001091005659	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
4.6	Dư Tiểu Vy	001319065665	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
4.7	Nguyễn Thị Kim Ngân	017195000618	Con dâu	Nhân khẩu phát sinh	
4.8	Dư Hiếu Minh	001225053354	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
5	Hộ ông: Dư Văn Bậy			5	
5.1	Dư Văn Bậy	001071045873	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
5.2	Trịnh Thị Oanh	001173036468	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
5.3	Dư Hồng Đăng	001092048145	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
5.4	Dư Gia Bảo	001215072712	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
5.5	Dư Vũ Thảo Nguyễn	001317023886	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
6	Hộ ông: Dư Văn Điều			5	
6.1	Dư Văn Điều	001049013146	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
6.2	Trần Thị Băng	001152024130	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
6.3	Dư Thị Bến	001178021840	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
6.4	Dư Hồng Duy	001086007767	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
6.5	Dư Văn Chính	001088042953	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
7	Hộ ông: Dư Văn Định			7	
7.1	Dư Văn Định	001052017432	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
7.2	Nguyễn Thị Song	001158003883	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
7.3	Dư Thị Thao	001185042837	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
7.4	Dư Văn Quỳnh	001087013031	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
7.5	Nguyễn Thị Bích	001194035888	Con gái	Nhân khẩu phát sinh	
7.6	Dư Bảo An	001319053533	Cháu ngoại	Nhân khẩu phát sinh	
7.7	Dư Bảo Ngọc	001317005296	Cháu ngoại	Nhân khẩu phát sinh	
8	Hộ ông: Dư Văn Dương			9	
8.1	Dư Văn Dương	001062004809	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
8.2	Nguyễn Thị Nhung	001165004087	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
8.3	Dư Thị Nguyệt	001188023821	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
8.4	Dư Thị Trang	001185046341	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
8.5	Dư Văn Hải	001057028628	Anh trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
8.6	Dư Văn Tuyền	001094012594	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
8.7	Dư Tiến An	001218048182	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
8.8	Nguyễn Thị Hằng	001196006781	Con dâu	Nhân khẩu phát sinh	
8.9	Dư Khánh Linh	001321033247	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
9	Hộ ông: Dư Văn Hoa			3	
9.1	Dư Văn Hoa	001064002374	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
9.2	Nguyễn Thị Hoa	001172004872	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
9.3	Dư Thị Thúy	001190028593	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10	Hộ ông: Dư Văn Hưu			8	
10.1	Dư Văn Hưu	001052015310	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.2	Trần Thị Nhón	001120006136	Mẹ đẻ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.3	Trịnh Thị Phượng	001155026994	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.4	Dư Văn Luyến	001082050453	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.5	Dư Thị Thủy	001177001153	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.6	Dư Văn Lưu	001080011271	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.7	Dư Văn Dũng	001084024014	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.8	Dư Văn Mạnh	001088069432	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11	Hộ ông: Dư Văn Kính			7	
11.1	Dư Văn Kính	001072042410	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.2	Dư Văn Nở	001070010107	Anh trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.3	Nguyễn Thị Phượng	001173033355	Chị Dâu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.4	Nguyễn Thị Thịnh	001173035558	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.5	Dư Văn Hiếu	001074012869	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.6	Dư Thị Thảo	001177006512	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.7	Dư Mạnh Cường	001099038230	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
12	Hộ ông: Dư Văn Lập			5	
12.1	Dư Văn Lập	001062053554	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
12.2	Lê Thị Vân	001166036373	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
12.3	Dư Thị Ngân	001192035980	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
12.4	Dư Văn Toán	001096012278	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
12.5	Nguyễn Thanh Nga	001319042270	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
13	Hộ ông: Dư Văn Thực			10	
13.1	Dư Văn Thực	001069036020	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.2	Nguyễn Thị Kiểm	001132010284	Mẹ đẻ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.3	Mai Thị Hợi	001171043246	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.4	Dư Văn Nhâm	001092046874	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.5	Dư Văn Ngọc	001066039124	Anh Trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.6	Mai Thị Lý	001171040535	Chị dâu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.7	Dư Văn Mạnh	001072003476	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.8	Dư Thị Thúy Nga	001172004631	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.9	Dư Thị Phi	001179044179	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.10	Dư Tuấn Anh	001200025174	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
14	Hộ ông: Dư Văn Ưống (đã chết) đại diện là ông Dư Văn Quảng			5	
14.1	Dư Văn Quảng	001074048205	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
14.2	Ngô Thị Nụ	001140002214	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
14.3	Dư Văn Quê	001080049858	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
14.4	Dư Thị Mùa	001184026630	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
14.5	Dư Thị Dụ		em	Nhân khẩu chung QSDĐ	
15	Hộ ông: Dư Văn Viết			4	
15.1	Dư Văn Viết	001056025563	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
15.2	Nguyễn Thị Hóm	001157033218	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
15.3	Dư Thị Hằng	001179041825	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
15.4	Dư Nam Thăng	001082004677	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16	Hộ ông: Dư Văn Vinh			8	
16.1	Dư Văn Vinh	001050016382	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.2	Mai Thị Vinh	001150023402	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.3	Dư Văn Ninh	001075004731	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.4	Dư Thị Ngân	001177037992	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.5	Dư Thị Hạnh	001179047844	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.6	Dư Văn Châm	001082050129	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.7	Lương Thị Ái	001177004029	Con dâu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.8	Dư Thị Huệ	001173003457	Con gái	Nhân khẩu phát sinh	
17	Hộ ông: Dư Xuân Đài			5	
17.1	Dư Xuân Đài	001053017805	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
17.2	Lê Thị Dương	001155031503	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
17.3	Dư Văn Đại	001085027430	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
17.4	Dư Văn Chung	001072021131	em	Nhân khẩu chung QSDĐ	
17.5	Dư Văn Đông	001064003938	em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18	Hộ bà: Lê Thị Hoan là người đại diện đứng tên thay ông Trịnh Văn Phát			10	
18.1	Lê Thị Hoan	001144001868	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.2	Trịnh Thị Oanh	001172005164	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.3	Trịnh Văn Ánh	001177001608	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.4	Trịnh Văn Khánh	001078010490	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.5	Trịnh Văn Phụng	001080030154	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.6	Trịnh Văn Hạnh	001083047810	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.7	Nguyễn Thị Hà	001194039941	Con dâu	Nhân khẩu phát sinh	
18.8	Trịnh Tuấn Hải	001214017542	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
18.9	Trịnh Tuệ Nhi	001316014071	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
18.1	Trịnh Thị Bảo Trâm	001318058580	Cháu nội	Nhân khẩu phát sinh	
19	Hộ ông: Lương Quang Vinh			3	
19.1	Lương Văn Quang	001074010275	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
19.2	Lương Văn Quỳnh	001086027394	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
19.3	Lương Văn Linh	001088033260	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20	Lương Văn Hoa			6	
20.1	Lương Văn Hoa	001056026128	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20.2	Trịnh Thị Liên	001156027879	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20.3	Lương Thị Hiệp	001176016821	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20.4	Lương Văn Hoà	001188028664	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20.5	Lương Văn Cường	001083049616	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20.6	Lương Thị Ngà	001085043193	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
21	Hộ ông: Lương Văn Khang			6	
21.1	Lương Văn Khang	001069002639	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
21.2	Lương Thị Huệ	001160020984	Chị	Nhân khẩu chung QSDĐ	
21.3	Dư Thị Lan	001170046921	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
21.4	Lương Thị Thúy Trang	030196011963	Con	Nhân khẩu phát sinh	
21.5	Lương Văn Thùy	001097004306	Con	Nhân khẩu phát sinh	
21.6	Lương Gia Phúc	001224024868	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
22	Hộ ông: Lương Văn Ngoại			5	
22.1	Lương Văn Ngoại	001063006979	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
22.2	Dư Thị Phương	001164034210	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
22.3	Lương Thị Hà	001188038355	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
22.4	Lương Văn Tuyên	001090054733	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
22.5	Lương Minh Hải	001223069208	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
23	Hộ ông: Lương Văn Nội			3	
23.1	Lương Văn Nội	001061032867	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
23.2	Trịnh Thị Mừng	001158043510	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
23.3	Lương Thị Chiến	001167032890	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24	Hộ ông: Lương Văn Sơn			7	
24.1	Lương Văn Sơn	001067002602	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.2	Nguyễn Thị Đức	001139007553	Mẹ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.3	Lương Văn Nam	001070049357	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.4	Lương Văn Bằng	001074021104	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.5	Dư Thị Ánh	001175003124	Em dâu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.6	Trịnh Thị Chính	001170003216	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.7	Lương Văn Toán	001091054177	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
25	Hộ bà: Mai Thị Quang			2	
25.1	Mai Thị Quang	001158031297	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
25.2	Dư Thị Chung	001187038747	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
26	Hộ bà: Mai Thị Văn đại diện đứng tên thay hộ ông Trịnh Văn Mị			4	
26.1	Mai Thị Văn	001164020932	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
26.2	Trịnh Thị Thư	001184032126	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
26.3	Trịnh Trọng Thái	001086028565	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
26.4	Trịnh Mai Thu	1191036274	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
27	Hộ ông: Mai Trung Sơn			4	
27.1	Mai Trung Sơn	001060035922	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
27.2	Trịnh Thị Như	001160022821	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
27.3	Mai Trung Thành	001089017188	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
27.4	Mai Trung Thành	001092005444	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
28	Hộ ông: Mai Văn Chiến			4	
28.1	Mai Văn Chiến	001068004196	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
28.2	Nguyễn Thị Lốp	001168034491	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
28.3	Mai Xuân Kiên	001091043691	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
28.4	Mai Xuân Trường	001096042553	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
29	Hộ ông: Mai Văn Đăng là người đại diện đứng tên thay bà Trần Thị Mau đã chết			1	
29.1	Mai Thị Vội	001164033166	Con gái bà Mai Văn Đăng	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30	Hộ ông: Mai Văn Đăng			5	
30.1	Mai Văn Đăng	001062009082	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30.2	Mai Văn Thắng	001085049839	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30.3	Mai Thị Lợi	001186025845	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30.4	Phạm Thị Mơ	001157006717	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30.5	Mai Văn Quyền	001097010329	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
31	Hộ ông: Mai Văn Hiến			5	
31.1	Mai Văn Hiến	001055003985	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
31.2	Dư Thị Khánh	001155030784	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
31.3	Mai Văn Đà	001075004203	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
31.4	Mai Văn Thanh	001079023026	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
31.5	Mai Văn Hải	001089017944	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32	Hộ ông: Mai Văn Hưng			8	
32.1	Mai Văn Hưng	001057010403	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.2	Nguyễn Thị Lanh	001164038412	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.3	Mai Hùng Hiệp	001084016845	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.4	Mai Văn Hướng	001087034536	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.5	Mai Thị Quyền	001178013377	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.6	Mai Thị Kim Oanh	001188033916	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.7	Mai Thị Thu Hằng	001191039636	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.8	Quách Thị Mùi	001131007056	Mẹ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
33	Hộ ông: Mai Văn Tinh			3	
33.1	Mai Thị Lưu	001163045512	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
33.2	Mai Thúy Minh	001184037628	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
33.3	Mai Thị Xuân Mỹ	001188020750	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
34	Hộ bà: Nguyễn Thị Chiêu (đã chết) người đại diện là ông Lương Văn Đương			4	
34.1	Lương Văn Đương	001076059119	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
34.2	Lương Văn Tín	001078043032	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
34.3	Lương Văn Thân	001081017485	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
34.4	Lương Thị Vân	001183052240	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
35	Hộ bà: Nguyễn Thị Hạnh			6	
35.1	Nguyễn Thị Hạnh	001169032706	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
35.2	Dư Quang Dũng	001092039365	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
35.3	Dư Quang Anh	001205032691	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
35.4	Dư Hoàng Quang Vũ	001220041757	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
35.5	Dư Thị Liên	001194032751	Con gái	Nhân khẩu phát sinh	
35.6	Dư Quang Huy	001223054908	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
36	Hộ bà: Nguyễn Thị Hoa			4	
36.1	Nguyễn Thị Hoa	001160018613	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
36.2	Trịnh Đình Thông	001083012975	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
36.3	Trịnh Thị Thảo	001185001796	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
36.4	Trịnh Thị Thuý	001187043837	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
37	Hộ bà: Nguyễn Thị Hoa			4	
37.1	Nguyễn Thị Hoa	001167002774	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
37.2	Dư Thị Thu	001165013152	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
37.3	Dư Thị Lan Chi	001189047636	cháu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
37.4	Dư Thị Mai Hưng	001192018912	cháu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
38	Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Kệ là người đại diện đứng tên thay ông Nguyễn Hồng Nhật đã chết			6	
38.1	Nguyễn Thị Kệ	001159002956	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
38.2	Nguyễn Thị Hoàn	001183054916	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
38.3	Nguyễn Thị Lụa	001176011127	Em chồng	Nhân khẩu chung QSDĐ	
38.4	Nguyễn Thị Hằng	001186040570	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
38.5	Nguyễn Thị Hào	001188028601	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
38.6	Nguyễn Thị Nga		Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
39	Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Lan đã chết người đại diện là con trai ông Dư Văn Thành			7	
39.1	Dư Văn Tân	001071053252	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
39.2	Dư Thị Diệp	001174012271	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
39.3	Dư Văn Thành	001078048363	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
39.4	Dư Thị Xuân	001169008541	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
39.5	Dư Duy Khánh	001210005419	cháu	Nhân khẩu phát sinh	
39.6	Dư Duy Công	001215061939	cháu	Nhân khẩu phát sinh	
39.7	Dư Tiến Đạt	001202041521	cháu	Nhân khẩu phát sinh	
40	Hộ bà: Nguyễn Thị Sáu			8	
40.1	Nguyễn Thị Sáu	001148020985	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
40.2	Nguyễn Thị Hào	001173004571	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
40.3	Nguyễn Văn Thủy	001077010931	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
40.4	Nguyễn Thị Chung	001175010056	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
40.5	Nguyễn Thị Lợi	001179039393	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
40.6	Nguyễn Đan Trường	001200044284	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
40.7	Nguyễn Thị Vân Anh	001303021641	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
40.8	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	001312001521	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
41	Hộ bà: Nguyễn Thị Thêu			3	
41.1	Nguyễn Thị Thêu	001159035078	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
41.2	Trịnh Văn Thành	001082035382	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
41.3	Trịnh Bá Hoàn	001216008406	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
42	Nguyễn Thị Yên			4	
42.1	Nguyễn Thị Yên	001167030398	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
42.2	Trịnh Thị Hà	001188010290	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
42.3	Trịnh Thị Thu Hường	001190007989	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
42.4	Trịnh Út Ly	001308043267	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
43	Nguyễn Văn Chanh			5	
43.1	Nguyễn Văn Chanh	001064037649	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
43.2	Lê Thị Tuyết Trà	001164033914	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
43.3	Nguyễn Thị Thủy Dương	001187047894	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
43.4	Nguyễn Thị Vân Anh		Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
43.5	Nguyễn Văn Dũng	001093043324	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
44	Hộ ông: Nguyễn Văn Chín			6	
44.1	Nguyễn Văn Chín	001061007294	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
44.2	Đỗ Thị Yên	001163011836	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
44.3	Nguyễn Văn Long	001084002821	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
44.4	Nguyễn Văn Ngọc	001087045617	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
44.5	Nguyễn Văn Ngà	001089024629	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
44.6	Nguyễn Thị Sương	001155007384	Chị gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
45	Hộ ông: Nguyễn Văn Dân			5	
45.1	Nguyễn Văn Dân	001060085564	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
45.2	Nguyễn Thị Lưu	001161028018	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
45.3	Nguyễn Thị Xuân	001165039256	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
45.4	Nguyễn Thu Phương	001188007840	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
45.5	Nguyễn Thị Thường	001191046653	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
46	Hộ ông: Nguyễn Văn Gàn			5	
46.1	Nguyễn Văn Gàn	001056002304	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
46.2	Trần Thị Loan	001160003889	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
46.3	Nguyễn Văn Tân	001082023920	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
46.4	Nguyễn Văn Duẩn	001084072384	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
46.5	Nguyễn Thị Thu	001186032879	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
47	Hộ ông: Nguyễn Văn Hòa			4	
47.1	Nguyễn Văn Hòa	001068036074	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
47.2	Mai Thị Hào	001169038935	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
47.3	Nguyễn Thị Oanh	001300033943	Con	Nhân khẩu phát sinh	
47.4	Nguyễn Đức Thuận	001093051221	Con	Nhân khẩu phát sinh	
48	Hộ ông: Nguyễn Văn Hường			4	
48.1	Nguyễn Văn Hường	001056024804	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
48.2	Nguyễn Thị Liễu	001163033636	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
48.3	Nguyễn Đức Huy	001082057312	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
48.4	Nguyễn Đức Hoàng	001087001207	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
49	Hộ ông: Nguyễn Văn Kha			1	
49.1	Nguyễn Văn Kha	001073004699	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
50	Hộ ông: Nguyễn Văn Khôi			5	
50.1	Nguyễn Văn Khôi	001063031098	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
50.2	Lê Thị Sinh	001165013734	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
50.3	Nhuuyễn Thị Thanh Thúy	001188002783	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
50.4	Nguyễn Thị Nga	001190010390	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
50.5	Nguyễn Văn Long	001096035434	con	Nhân khẩu phát sinh	
51	Hộ ông: Nguyễn Văn Luyến			5	
51.1	Nguyễn Văn Luyến	001063031164	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
51.2	Mai Thị Tuyết	001168039390	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
51.3	Nguyễn Văn Sóng	001088051573	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
51.4	Nguyễn Văn Hùng	001090034860	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
51.5	Nguyễn Thị Thảo		Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
52	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Phương (chết) Người đại diện là con trai ông Nguyễn Văn Dũng			5	
52.1	Trịnh Thị Lê		vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
52.2	Nguyễn Thị Hương	001174018600	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
52.3	Nguyễn Thị Giang	001175025930	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
52.4	Nguyễn Thị Sơn	001178017888	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
52.5	Nguyễn Văn Dũng	001082018852	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
53	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Quân			8	
53.1	Nguyễn Văn Quân	001079028942	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
53.2	Nguyễn Thị Quyên	001177016811	Chị gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
53.3	Nguyễn Thị Thuận	001183054909	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
53.4	Nguyễn Văn Cấn	001081007736	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
53.5	Trịnh Thị Dung	00115302267	Mẹ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
53.6	Quách Thị Hồng Yến	001179015345	vợ	Nhân khẩu phát sinh	
53.7	Nguyễn Tiến Dũng	001202025309	con	Nhân khẩu phát sinh	
53.8	Nguyễn Thùy Dương	001306024472	con	Nhân khẩu phát sinh	
54	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Quát (chết) người đại diện là vợ bà Nguyễn Văn Nghị			4	
54.1	Nguyễn Thị Nho	001156009092	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
54.2	Nguyễn Văn Qué	001084038345	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
54.3	Nguyễn Văn Nghị	001081021373	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
54.4	Nguyễn Văn Cương	001086008520	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
55	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Sửu			3	
55.1	Nguyễn Văn Sửu	001066014860	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
55.2	Đặng Thị Giáng	001171019408	Vợ	Nhân khẩu phát sinh	
55.3	Nguyễn Văn Long	001099040741	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
56	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Thắng			1	
56	Nguyễn Văn Thắng	001072036544	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Toàn			7	
57.1	Trịnh Thị Mãi	001153019559	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57.2	Nguyễn Thị Hoài	001176053259	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57.3	Nguyễn Thị Hương	001178034171	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57.4	Nguyễn Thị Phương	001185036614	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57.5	Nguyễn Văn Thanh	001088045862	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57.6	Nguyễn Văn Phúc	001090015128	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
57.7	Nguyễn Văn Toàn	001045004634	Chủ hộ	Nhân khẩu phát sinh	
58	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Tuấn là người đại diện đứng tên thay ông Nguyễn Văn Cạ			6	
58.1	Nguyễn Văn Tuấn	001060037108	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
58.2	Nguyễn Thị Nhàng	001163047083	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
58.3	Nguyễn Văn Tới	001086008898	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
58.4	Nguyễn Văn Hiệp	001089008930	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
58.5	Nguyễn Văn Út	001076011934	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
58.6	Nguyễn Văn Bình	001071018554	Em trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
59	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Tường			5	
59.1	Nguyễn Văn Tường	001062004635	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
59.2	Nguyễn Thị Quyên	001167029705	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
59.3	Nguyễn Thị Hằng	001187001760	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
59.4	Nguyễn Thị Hương	001189051126	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
59.5	Nguyễn Thị Hậu		con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
60	Hộ ông (bà): Nguyễn Xuân Diệu			6	
60.1	Nguyễn Xuân Diệu	001042008485	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
60.2	Nguyễn Thị Sương	001148014861	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
60.3	Nguyễn Thị Nhung	001172042339	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
60.4	Nguyễn Thị Ân	001177014159	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
60.5	Nguyễn Thị Ngân	001180017001	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
60.6	Nguyễn Hồng Phúc	001083060171	con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
61	Hộ ông (bà): Phạm Thị Hoa			3	
61.1	Phạm Thị Hoa	001155031274	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
61.2	Lương Văn Chính	001086047878	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
61.3	Lương Văn Trung	001084026119	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
62	Hộ ông (bà): Tạ Thị Tinh là người đại diện đứng tên thay ông Nguyễn Văn Thay đã chết			3	
62.1	Tạ Thị Tinh	001150009507	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
62.2	Lê Văn Tinh	001078030200	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
62.3	Trịnh Thị Tâm	001178032054	Con dâu	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63	Hộ ông (bà): Trần Văn Nở			6	
63.1	Trần Văn Nở	001055026933	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63.2	Mai thị Lăng	001153017907	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63.3	Trần Văn Anh	001075045626	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63.4	Trần Thị Kim	001176015488	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63.5	Trần Văn Nam	001078046876	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63.6	Trần Thị Linh	001180047302	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64	Hộ ông (bà): Trịnh Đình Uyển (chết) người đại diện là con trai ông Trịnh Đình Quỳnh			7	
64.1	Lương Thị Nép	001155030762	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.2	Trịnh Thị Ngọc	001174018751	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.3	Trịnh Thị Diệp	001175040821	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.4	Trịnh Đình Quang	001082031845	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.5	Trịnh Thị Huynh	001180040262	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.6	Trịnh Đình Quỳnh	001078038721	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.7	Trịnh Đình Trung	001084009863	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
65	Hộ ông (bà): Trịnh Minh Sờ là người đại diện đứng tên thay ông Trịnh Văn Tuyển đã chết			5	
65.1	Trịnh Minh Sờ	001077021344	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
65.2	Trịnh Bá Trọng	001214008670	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
65.3	Đỗ Thị Hoa	036185020695	Vợ	Nhân khẩu phát sinh	
65.4	Trịnh Thùy Dương	001312049862	con gái	Nhân khẩu phát sinh	
65.5	Trịnh Thanh Phương	001308014422	con gái	Nhân khẩu phát sinh	
66	Hộ ông (bà): Trịnh Thị Biên			1	
66.1	Trịnh Thị Biên	001172040880	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
67	Hộ ông (bà): Trịnh Thị Bờ			2	
67.1	Trịnh Thị Bờ	001151015457	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
67.2	Nguyễn Thị Ngọc	001174033505	Cháu gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
68	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Bình (chết) người đại diện là vợ bà Nguyễn Thị Lệ			2	
68.1	Nguyễn Thị Lệ	001164003985	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
68.2	Trịnh Văn Ninh	001089044729	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
69	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Bọt			4	
69.1	Trịnh Văn Bọt	001061033353	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
69.2	Lê Thị Lệ	001162032399	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
69.3	Trịnh Thị Hương	001188045717	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
69.4	Trịnh Văn Luyện	001091044944	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
70	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Bương			7	
70.1	Trịnh Văn Bương	001056009627	chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
70.2	Nguyễn Thị Hoa	001160010125	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
70.3	Trịnh Văn Nam	001084072053	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
70.4	Trịnh Thị Bắc	001186037911	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
70.5	Trịnh Khương Duy	001094017788	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
70.6	Trịnh Bá Đức Minh	001222026159	Cháu	Nhân khẩu phát sinh	
70.7	Nguyễn Thu Thảo	035302004991	Con dâu	Nhân khẩu phát sinh	
71	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Chuyên			4	
71.1	Trịnh Văn Chuyên	001061009431	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
71.2	Nguyễn Thị Guơng	001163012509	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
71.3	Trịnh Xuân Diễm	001085042277	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
71.4	Trịnh Quốc Dũng	001088020062	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Đẳng			6	
72.1	Trịnh Văn Đẳng	001052017646	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72.2	Mai Thị Chính	001159028453	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72.3	Trịnh Thị Bằng	001178035737	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72.4	Trịnh Thị Thắm	001180022119	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72.5	Trịnh Văn Phóng	001084047489	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72.6	Trịnh Thị Đính	001187011611	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
73	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Đón			5	
73.1	Trịnh Văn Đón	001063045713	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
73.2	Trần Thị Vân	001173001609	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
73.3	Trịnh Thị Thuý	001190013620	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
73.4	Trịnh Phương Thảo	001303037546	Con gái	Nhân khẩu phát sinh	
73.5	Trịnh Tuấn Đạt	001204009491	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
74	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Đót			4	
74.1	Trịnh Văn Đót	001058012282	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
74.2	Nguyễn Thị Nga	001166014240	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
74.3	Trịnh Văn Tuyên	001086041464	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
74.4	Trịnh Văn Toàn	001090051098	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
75	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Dương			4	
75.1	Trịnh Văn Dương	001063038700	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
75.2	Nguyễn Thị Thuận	001163032883	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
75.3	Trịnh Văn Thành	001087044474	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
75.4	Trịnh Thu Minh	001186048158	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
76	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Hoàn			3	
76.1	Trịnh Văn Hoàn	001063040813	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
76.2	Nguyễn Thị Tâm	001168014854	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
76.3	Trịnh Thị Lý	001188017107	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
77	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Khiêm (chết) người đại diện là Lê Thị Khiêm			6	
77.1	Lê Thị Khiêm	001160018568	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
77.2	Trịnh Thị Liễu	00184051701	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
77.3	Trịnh Thị Huệ	001186049646	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
77.4	Trịnh Văn Cần	001089028050	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
77.5	Lưu Thị Ngọc Khánh	001313033410	Cháu ngoại	Nhân khẩu phát sinh	
77.6	Lưu Thị Khánh Hòa	001315040796	Cháu ngoại	Nhân khẩu phát sinh	
78	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Mạnh			4	
78.1	Trịnh Văn Mạnh	001064035067	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
78.2	Dư Thị Liên	001166027616	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
78.3	Dương Thị Len	001133006680	Mẹ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
78.4	Trịnh Thị Ngọc	001173041685	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
79	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Nhiên			4	
79.1	Trịnh Văn Nhiên	001057027185	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
79.2	Trịnh Văn Thừa	0010830173489	con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
79.3	Lê Thị Hiền	001159001228	vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
79.4	Trịnh Thị Liên	001181014027	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
80	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Nhụy			3	
80.1	Trịnh Văn Nhụy	001036007527	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
80.2	Nguyễn Thị Luyện	001175043281	con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
80.3	Trịnh Thùy Linh	001195004996	Cháu gái	Nhân khẩu phát sinh	
81	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Oăng			7	
81.1	Trịnh Văn Oăng	001050019003	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
81.2	Nguyễn Thị Nom	001152021886	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
81.3	Trịnh Thị Huyền	001176042665	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
81.4	Trịnh Văn Hạnh	001079008852	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
81.5	Trịnh Thị Huyền	001182000178	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
81.6	Trịnh Thị Huệ	001184056283	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
81.7	Trịnh Văn Nhiệm	001088044509	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
82	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Phan			4	
82.1	Trịnh Văn Phan	001063015133	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
82.2	Nguyễn Thị Hương	001165031493	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
82.3	Trịnh Xuân Trường	001087035585	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
82.4	Trịnh Thị Giang	001189028698	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
83	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Sơn			3	
83.1	Trịnh Văn Sơn	001068012812	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
83.2	Nguyễn Thị Loan	001170019425	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
83.3	Trịnh Văn Trường	001095040902	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
84	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Thắng			5	
84.1	Trịnh Văn Thắng	001053003680	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
84.2	Nguyễn Thị Sáp	001154028226	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
84.3	Trịnh Văn Thụ	001077044227	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
84.4	Trịnh Thị Hà	001180018039	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
84.5	Trịnh Thị Thu	001182029220	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
85+ 86	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Thứ (Chết) đại diện là con trai Trịnh Đăng Cầu			5	
85+86.1	Nguyễn Thị Bông	001147005567	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
85+86.2	Trịnh Văn Thịnh	001074021979	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
85+86.3	Trịnh Đăng Cầu	001081028727	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
85+86.4	Trịnh Thị Giang	001184037945	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
85+86.5	Nguyễn Thị Châm	001182034873	Con	Nhân khẩu chung QSDĐ	
87	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Thủy			3	
87.1	Trịnh Văn Thủy	001070019488	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
87.2	Lương Thị Can	001176019909	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
87.3	Trịnh Thị Hồng	001173008484	Em gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Viết			6	
88.1	Trịnh Văn Viết	001053016737	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88.2	Nguyễn Thị Bích	001158037545	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88.3	Trịnh Văn Tới	001081006927	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88.4	Trịnh Văn Tấn	001083055752	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88.5	Trịnh Thị Tinh	001186042429	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88.6	Trịnh Văn Tú	001089012430	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
89	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Vĩnh (Chết)			4	
89.1	Nguyễn Thị Tuyết	001157010989	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
89.2	Trịnh Văn Cửu	001079020469	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
89.3	Trịnh Văn Phẩm		Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
89.4	Trịnh Thị Hồng		Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
90	Hộ ông (bà): Trịnh Xuân Hùng			3	
90.1	Trịnh Xuân Hùng	001062003469	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
90.2	Nguyễn Thị Thâm	001170043851	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
90.3	Trịnh Duy Hiếu	001203021929	Con trai	Nhân khẩu phát sinh	
91	Hộ ông (bà): Vũ Thị Thi (chết) Nguyễn Văn Lợi là người đại diện			3	
91.1	Nguyễn Văn Lợi	001072021685	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
91.2	Nguyễn Văn Phong	001078018904	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
91.3	Nguyễn Thị Lâm	001176049051	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
92	Hộ ông: Lương Văn Gụ (đã chết) người đại diện là con trai Lương Ngọc Trai			4	
92.1	Dư Thị Loan	001147015269	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
92.2	Lương Văn Tấn		Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
92.3	Lương Ngọc Thủ	001084032764	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
92.4	Lương Ngọc Trai	001086045718	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
93	Hộ ông (bà): Trịnh Thị Thiết			4	

STT	Họ tên	CCCD	Quan hệ với chủ hộ	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
93.1	Trịnh Thị Thiết	001157036388	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
93.2	Dư Hoài Nam	001078044867	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
93.3	Dư Thị Thanh	001179037856	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
93.4	Dư Thị Phương	001183050781	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	
94	Hộ ông (bà): Trịnh Thị Lung			1	
94.1	Trịnh Thị Lung	001156013096	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
95	Hộ ông (bà): Trịnh Văn Tước			4	
95.1	Trịnh Văn Tước	001062049329	Chủ hộ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
95.2	Nguyễn Thị Ninh	001169029680	Vợ	Nhân khẩu chung QSDĐ	
95.3	Trịnh Trung Tuyên	001088042901	Con trai	Nhân khẩu chung QSDĐ	
95.4	Trịnh Thị Mỹ Linh	001178035015	Con gái	Nhân khẩu chung QSDĐ	